

Bản án số: 65/2020/HS-PT
Ngày: 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần: *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 105/TLPT-HS ngày 06/5/2020 đối với bị cáo các bị cáo Trần Quốc Th, Trịnh Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc Th, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: số 197, đường X, phường NgQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Nơi ở hiện nay: Lô X-Y, đường TTT, phường DK, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1955; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị H2ền Tr, sinh năm 1993; Con: có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Trịnh Văn H, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT và nơi ở: số E, ngõ R, đường H, phường HVT, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn H, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị B, sinh năm 1988; Con: có 03 con; Con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án có các bị cáo khác không có kháng cáo Tòa án phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi chiều ngày 13/02/2020, Trần Quốc Th, sinh năm 1986 trú tại Lô X- Y, đường TTT, tổ dân phố T, phường DK, thành phố B hẹn nhóm bạn ngoài xã hội gồm Trịnh Văn H, sinh năm 1984 trú tại số nhà O, ngõ U, đường H, phường HVT, thành phố B; Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977 trú tại số nhà T, ngõ V, đường LL, phường HVT, thành phố B; Hà Văn T, sinh năm 1983 trú tại lô số Y, đường Tr 2, phường ThX, thành phố B; Trịnh Hoàng S, sinh năm 1984 trú tại số nhà I, đường LL, phường HVT, thành phố B và Bùi Ngọc H2, sinh năm 1978 trú tại phòng M, Chung cư Q, phường HVT, thành phố B đến nhà Th chơi, uống nước. Sau đó H, Toàn, H2 đến trước ngồi chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Th, H, Toàn và H2 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây. Th bảo mọi người lên phòng để đồ trên tầng 3 để đánh bạc. Tại đây, Th trái vỏ ga màu tím có sẵn ở nhà ra nền phòng và cả nhóm sử dụng một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài có sẵn ở nhà Th để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Các bị can sử dụng 36 quân bài được lọc ra từ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, bỏ đi các quân bài 10, J, Q, K để đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “ba cây”. Khi tham gia đánh bạc mọi người ngồi thành vòng tròn, một người làm chương chia bài cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau đó tính điểm theo thang điểm 10 (20 điểm tính là 10), nếu tổng điểm cao hơn 10 hoặc 20 thì sẽ chỉ tính điểm hàng đơn vị. Quân Át tính là 01 điểm, các quân 2,3...,9 lần lượt tính điểm tương ứng với số. Sau khi cộng điểm 03 quân bài thì so sánh giữa người làm chương và người chơi để tính thắng thua, bài ai cao điểm hơn là thắng, thấp điểm hơn là thua. Mức đặt cược quy định mỗi ván bài thấp nhất là 100.000đồng, cao nhất là 300.000đồng, mỗi ván vào tiền gà (đặt ở giữa) 100.000đồng. Trong mỗi ván bài nếu có ai được 10 điểm thì được ăn gà, được thắng gấp đôi số tiền đặt cửa và được làm chương ở ván bài tiếp theo. Trong tình huống có hai bài bằng điểm nhau thì xác định thắng thua căn cứ vào “chất” của quân bài, quy ước từ lớn đến bé theo thứ tự là “Rô - Cơ - Bích - Tép”, bài có chất cao hơn sẽ thắng, trường hợp hai bài bằng điểm và có hai lá bài cùng chất thì so hai quân bài cùng chất, bài có quân lớn hơn sẽ thắng (quy ước quân Át là quân bài to nhất).

Từ khoảng 17 giờ đến 17 giờ 15 phút cùng ngày 13/02/2020, Sơn và Hậu lần lượt đến nhà Th và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 20 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: Số tiền 49.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân, 01 vỏ ga màu tím.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Trần Quốc Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, số IMEL: 353301071395375 và số tiền 14.000.000 đồng; tạm giữ của Trịnh Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng hồng, số IMEL: 353288071128817; tạm giữ của Nguyễn Văn H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, số IMEL1: 866533037296665 và số tiền 25.000.000 đồng; tạm giữ của Hà Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, số IMEL: 359159074717456; tạm giữ của Trịnh Hoàng S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, số IMEL1: 355755101530020; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, số IMEL: 355436072429118; tạm giữ của Bùi Ngọc H2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEL:353802086427434.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn H khai số tiền sử dụng đánh bạc là 7.000.000 đồng; Trịnh Hoàng S khai số tiền sử dụng đánh bạc là 9.600.000 đồng; Nguyễn Văn H2 khai số tiền sử dụng đánh bạc là 10.700.000 đồng còn số tiền bị tạm giữ 25.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc; Hà Văn T khai số tiền sử dụng đánh bạc là 9.500.000 đồng; Trần Quốc Th khai sử dụng số tiền đánh bạc là 5.800.000 đồng còn số tiền bị tạm giữ 14.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc; Bùi Ngọc H2 khai số tiền sử dụng đánh bạc là 7.100.000 đồng.

Qua điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 49.700.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm số tiền 88.700.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân, 01 vỏ ga màu tím; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, số IMEL: 353301071395375; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng hồng, số IMEL: 353288071128817; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, số IMEL1: 866533037296665; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, số IMEL: 359159074717456; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, số IMEL1: 355755101530020; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, số IMEL: 355436072429118; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEL:353802086427434 được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Trần Quốc Th, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn H2, Hà Văn T, Trịnh Hoàng S, Bùi Ngọc H2 về tội “Đánh Bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung như trên, bản án hình sự số 29/2020/HS-ST ngày 27/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc Th, Hà Văn T, Bùi Ngọc H2, Trịnh Văn H, Trịnh Hoàng S, Nguyễn Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/02/2020 đến ngày 16/02/2020). Phạt bổ sung bằng

tiền bị cáo Th 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 02 (Hai) năm tù, cho H án treo thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường ThX, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Toàn 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H2 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, cho H án treo thời gian thử thách 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường HVT thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo H2 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s, u khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, cho H án treo thời gian thử thách 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường HVT thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo H 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s, u khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng S 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, cho H án treo thời gian thử thách 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường HVT thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Sơn 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hậu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng của vụ án, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Án xử xong, ngày 30/3/2020 bị cáo Trần Quốc Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin H án treo; ngày 31/3/2020 Trịnh Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo giữa nguyên yêu cầu kháng cáo. Lý do: Bị cáo Th có 3 con nhỏ, bố bị bệnh, bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi án sơ thẩm xử bị cáo đã tự nguyện nộp 12.400.000 đ tiền phạt và tiền án phí. Bị cáo H có 3 con nhỏ, bố mẹ già, sau khi án sơ thẩm tự nguyện tiền phạt và án phí 12.200.000đ. Bị cáo cam kết có khả năng thi hành án bằng tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân

thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt bị Th 2 năm tù cho H án treo, thời gian thử thách 4 năm, phạt tiền bị cáo 12.000.000đ xung công quỹ nhà nước; xử phạt bị cáo H từ 90 đến 95 triệu đồng xung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo đã được làm trong thời gian kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố B theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Khoảng 15 giờ ngày 13/02/2020, tại phòng đề đồ trên tầng 3 của gia đình Trần Quốc Th, sinh năm 1986 trú tại Lô X-Y, đường TTT, tổ dân phố T, phường DK, thành phố B gồm có Trần Quốc Th, Hà Văn T, Bùi Ngọc H2, Trịnh Văn H và người đến sau là Trịnh Hoàng S, Nguyễn Văn H2 cùng nhau có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây, mức độ thắng thua trong một lần chơi thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 49.700.000 đồng, 01 bộ tứ lơ khơ gồm 36 quân, 01 vỏ ga màu tím. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, án sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Th án sơ thẩm căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân xử phạt bị cáo 2 năm tù giam là nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo nhất thời nể nang cùng các đối tượng là bạn bè sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, bị cáo tham gia từ đầu nhưng số tiền sử dụng đánh bạc thấp nhất so với 5 bị cáo khác, mặt khác bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, sau khi án sơ thẩm xử bị cáo đã tự nguyện nộp 12.400.000 đ tiền phạt và tiền án phí. Do vậy được H thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 1 điều 51 tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo H án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt. Bị cáo đánh bạc vì vui lợi cần áp dụng hình phạt bổ xung phạt tiền bị cáo để xung công quỹ nhà nước.

Đối với bị cáo H án sơ thẩm căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân xử phạt bị cáo 1 năm 8 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách là 3 năm 4 tháng là có căn cứ, nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ xử phạt hình phạt chính bằng tiền, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo khác trong vụ án, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp 12.200.000 đ tiền phạt và tiền án phí. Do vậy được H thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo cam kết có khả năng thi hành án bằng hình phạt tiền xung công quỹ nhà nước do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, áp dụng hình phạt chính bằng tiền với mức phạt cao như đề nghị của Kiểm sát viên để xung công quỹ nhà nước cũng đủ điều kiện giáo dục, cảnh tỉnh bị cáo chấp hành tốt pháp luật. Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận do vậy các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, điểm đ, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Th, Trịnh Văn H, sửa bản án sơ thẩm.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Th và Trịnh Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Th 2 (hai) năm tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách là 4 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 21/5/2020.

Phạt tiền bị cáo 12 triệu đồng xung công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ 12.400.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục THA dân sự thành phố H2 theo Biên lai số AA/2015/0000246 ngày 27/3/2020, xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt (12 triệu đồng) và án phí hình sự sơ thẩm (200.000đ). Hoàn trả bị cáo 200.000đ.

Giao bị cáo Trần Quốc Th cho UBND phường NgQ, thành phố B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật THAHS, trong thời gian thử thách nếu người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật THAHS 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 95 (chín mươi năm) triệu đồng xung công quỹ nhà nước nhưng được trừ 12.200.000 triệu đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2015/0000281 ngày 20/5/2020, xác nhận bị cáo đã nộp xong 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 12 triệu tiền phạt, còn phải thi hành 83 (tám mươi ba) triệu đồng

[2] Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điểm 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hạn thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh